

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa - Nguyên Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Ông Tạ Kỳ Trung - Nguyên Phó Trưởng phòng Giáo dục thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Hữu Đ; sinh năm: 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị P; vợ Phạm Thị Cẩm L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 07-12-2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 04-3-2012. Địa chỉ: khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Chị Nguyễn Thị Lâm L1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã H1, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Cẩm V - Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh,

có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hữu Đ và gia đình cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 04-3-2012 là hàng xóm với nhau. Vào khoảng 16 giờ ngày 20-9-2023, bị cáo đến nhà anh Trần Công L3 (là cha dượng của cháu N) tại khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để tìm uống rượu thì thấy anh L3 đang ngủ ở phòng khách. Lúc này, bị cáo nhìn thấy cháu N đang ở một mình trong phòng ngủ nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu N. Bị cáo đi vào phòng ngủ, dùng hai tay đẩy cháu N vào vách tường rồi tiếp tục dùng hai tay sờ vào ngực của cháu N, cháu N dùng hai tay xô bị cáo ra và bỏ chạy vào góc tường bên trái trong phòng. Bị cáo đuổi theo, đứng phía sau dùng hai tay đẩy cháu N áp mặt vào tường rồi dùng tay trái choàng ra phía trước ôm giữ cháu N lại và dùng tay phải sờ vào bên ngoài bộ phận sinh dục của cháu N.

Sau đó, bị cáo tiếp tục dùng tay phải kéo quần của cháu N xuống để thực hiện hành vi giao cấu, do bị cháu N giãy giụa, phản kháng nên bị cáo dùng hai tay ôm giữ cháu N lại và đè cháu N nằm ngửa xuống nền nhà. Cháu N dùng hai chân đạp vào bụng của bị cáo và la khóc; bị cáo sợ bị phát hiện nên buông cháu N ra và bỏ về nhà.

Sau đó, cháu N kể lại cho chị Nguyễn Thị Lâm L1 (là mẹ ruột của cháu N) biết sự việc, chị L1 trình báo Công an. Đến ngày 22-9-2023, bị cáo đến Công an phường T đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 40/KLTDT-TTPYTN ngày 25-9-2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Màng trinh của cháu Nguyễn Như N còn nguyên, không rách.

Kết quả xét nghiệm kháng thể kháng HIV của Đặng Hữu Đ: Âm tính.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có nhiều màu sắc; 01 quần thun ngắn có nhiều màu sắc.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lâm L1 (là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Như N) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho cháu N theo quy định pháp luật (chưa đưa ra mức yêu cầu bồi thường cụ thể); bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Tại phiên tòa anh Tú và chị L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTrB ngày 14-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Đặng Hữu Đ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và đi làm có tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, các chứng cứ có trong hồ sơ, cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 16 giờ ngày 20-9-2023, tại khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Đặng Hữu Đ có hành vi dùng vũ lực nhằm mục đích giao cấu trái ý muốn với cháu Nguyễn Như N trong khi cháu N đang ở độ tuổi 11 năm 06 tháng 16 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, về thân thể, danh dự và nhân phẩm của người dưới 16 tuổi; đồng thời, gián tiếp tác động đến sự phát triển hoàn thiện về thể chất lẫn tinh thần của người dưới 16 tuổi. Làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy

định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất mức bồi thường cho bị hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 20.000.000 đồng. Sự thỏa thuận này là phù hợp với Điều 592 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.2] Đối với vật chứng là quần áo hiện thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Như những nhận định trên, lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-12-2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 592 của Bộ luật Dân sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại cháu Nguyễn Như N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có nhiều màu sắc, có ghi dòng chữ “Donald Duck”; 01 quần thun ngắn có nhiều màu sắc.

Tất cả những vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan THA Hình sự;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh